UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN
Bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6)

(Kèm theo Quyết định số 1081 /QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Khái quát về Chủ sở hữu công trình thủy điện và tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

1.1. Về chủ sở hữu công trình thủy điện

- Tên chủ đầu tư: Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hải Lý

- Địa chỉ trụ sở: Số 35, đường Lê Công Thanh, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình.

- Điện thoại: 0226 3851048 Fax: 0226 3851048

- Email: hailygroup@gmail.com

1.2. Về tổ chức quản lý vận hành công trình thủy điện

- Tên chủ đầu tư: Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hải Lý.

- Địa chỉ trụ sở: Số 35, đường Lê Công Thanh, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình.

- Điện thoại: 0226 3851048 Fax: 0226 3851048

- Email: hailygroup@gmail.com

2. Khái quát về công trình thủy điện

- Tên công trình thủy điện: Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6).

- Cấp công trình: Công trình năng lượng cấp III.

- Phân loại công trình thủy điện: Công trình Thủy điện nhỏ theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

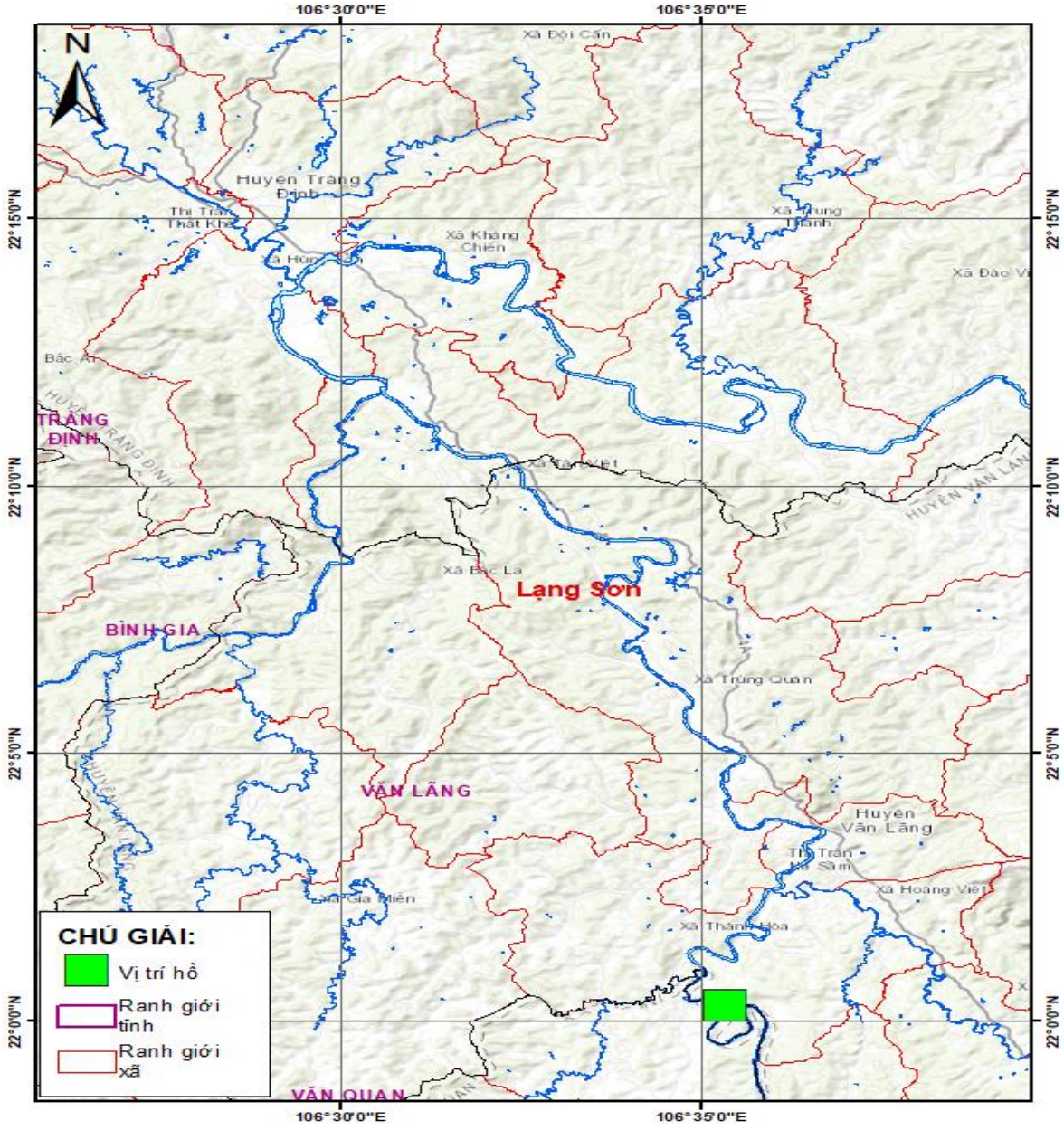
- Nhiệm vụ của công trình: Nhiệm vụ chính của công trình là phát điện lên lưới điện quốc gia với công suất lắp máy 13MW; điện năng trung bình năm 43,99 triệu kWh cho khu vực lân cận qua hệ thống lưới điện Quốc gia. Ngoài ra công trình còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực. Hồ chứa Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) khi dâng nước sẽ tạo diện tích mặt hồ tương đối rộng, hai bên bờ cảnh quan đẹp sẽ tạo động lực phát triển ngành du lịch. Sau khi kết thúc công trình, khu vực dự án Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) với

các cơ sở hạ tầng, hệ thống đường giao thông phục vụ xây dựng và vận hành công trình sẽ tạo khả năng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Địa điểm xây dựng: Công trình Thuỷ điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) xây dựng trên lưu vực sông Kỳ Cùng, Vùng hồ thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) thuộc địa bàn các xã Điềm He, xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn. Tuyến đập nằm trên ranh giới hai xã Điềm He, xã Na Sầm. Tuyến nhà máy nằm trên địa bàn xã Điềm He. Vị trí công trình có toạ độ địa lý như sau:

+ Tọa độ (theo hệ tọa độ Nhà nước VN2000, kinh tuyến trục $107^0 15'$ (Lạng Sơn) múi chiếu 3^0).

TT	Hạng mục	Toạ độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2434111	431743
2	Nhà máy	2434122	431678



Hình: Vị trí thủy điện Bản Nhùng

- Thời điểm khởi công, thời điểm đưa công trình thủy điện vào khai thác sử dụng: Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) được khởi công Quý II/2019 hoàn thành và đưa vào hoạt động quý I/2024

3. Khái quát về tình hình dân cư và an ninh trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa

- Về dân cư: Công trình thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) được xây dựng trên địa bàn: Xã Điềm He diện tích tự nhiên 103,12 km2, dân cư 2.600 hộ/11.390 người; Xã Na Sầm diện tích tự nhiên 94,47 km2, dân cư 3.313 hộ/14.117 người; Xã Hoàng Văn Thụ diện tích tự nhiên 61,47 Km2, dân cư 41.624 người;

- Về an ninh trật tự (ANTT): Để đảm bảo an ninh, trật tự cho công trình Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) cần đảm bảo các vấn đề sau:

+ Đảm bảo ANTT tuyệt đối, không để cho bất kỳ xáo trộn nào xảy ra đe dọa đến ANTT, an toàn của Nhà máy.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhà máy.

+ Đảm bảo ANTT, an toàn tài sản của toàn đơn vị trong phạm vị quản lý của Nhà máy Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6), đảm bảo an ninh, trật tự, ngăn chặn trấn áp triệt để, kiên quyết, hiệu quả các hành vi xâm phạm bất hợp pháp, các hành động gây rối trật tự, các hành vi trộm cắp tài sản và phòng chống cháy nổ trong khu vực Nhà máy.

+ Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình an ninh trật tự địa phương với Trưởng Công an xã cũng như Công an viên. Qua đó nắm bắt được tình hình cơ bản bên ngoài mục tiêu để đưa ra kế hoạch hoạt động, phối hợp với Công an xã, Công an địa bàn trong việc trấn áp các loại hình tội phạm phát sinh trong khu vực mục tiêu cần bảo vệ.

+ Góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa ngăn chăn đấu tranh chống tội phạm hình sự, làm trong sạch địa bàn.

4. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ

Phạm vi bảo vệ hồ chứa: Là đường có cao trình bằng cao trình mực nước cao nhất ứng với cao trình đỉnh đập, cos +192,5 m. Tổng số mốc cắm: 92 mốc/92 mốc (theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy điện được duyệt tại quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn , có sơ đồ kèm theo).

Phạm vi bảo vệ đập: Được xác định bằng 04 mốc giới đã cắm/04 mốc giới (theo Phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập công trình Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) được phê duyệt tại quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn). Tông số mốc đã cắm 04 mốc giới (có sơ đồ kèm theo)

- Bố trí lực lượng bảo vệ: Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6), Công ty đã giao nhiệm vụ cho Tổ bảo vệ của Công ty; Tổ bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ.

- Ngoài ra để đối phó với các tình huống khẩn cấp về cháy nổ, phòng chống lụt bão thiên tai, Công ty duy trì 01 đội xung kích cơ sở.

- Lực lượng phối hợp bên ngoài, chủ đạo là lực lượng Công an viên, Công an xã. Ngoài ra còn có lực lượng cứu hộ địa phương: 113, 114.

5. Nội dung bảo vệ đập, hồ chứa

5.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình, chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) khai thác nguồn nước thượng nguồn sông Kỳ Cùng, nhà máy thủy điện đặt bên bờ trái sông Kỳ Cùng. Diện tích lưu vực đến tuyến đập là 2.450 km2. Như tính toán phần "Đặc điểm nguồn nước", dòng chảy đến tuyến công trình Bản Nhùng được tính toán theo phương pháp lưu vực tương tự. Các đặc trưng dòng chảy mùa cạn về tuyến đập Bản Nhùng như sau: Dòng chảy trung bình mùa kiệt: 20,01 m3/s; Dòng chảy trung bình 3 tháng kiệt: 7,82 m3/s; Dòng chảy trung bình tháng kiệt: 6,82 m3/s; Dòng chảy tháng min trong chuỗi số liệu: 3,62 m3/s. Công trình thủy điện Bản Nhùng là công trình nhà máy ngang đập, nước sau khi phát điện sẽ được xả trả lại sông Kỳ Cùng tại vị trí ngay sau hạ lưu đập Bản Nhùng vì vậy khi công trình đi vào vận hành thì sẽ không làm gián đoạn dòng chảy của sông mà chỉ làm suy giảm dòng chảy vào những giờ nhà máy tích nước ngừng phát điện.

*** Đặc điểm địa hình phía thượng lưu:**

- Trên dòng chính sông Kỳ Cùng, phía thượng lưu đập Bản Nhùng có hồ chứa Bản Lải với diện tích lưu vực đến tuyến đập là 457km2 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 169/GP-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020, trong đó quy định công trình phải đảm bảo duy trì lưu lượng thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 2,24 m3/s, giá trị này là tổng lưu lượng trung bình tháng nhỏ nhất trong chuỗi số liệu đến tuyến đập Bản Lải (0,72 m3/s) và nhu cầu nước cấp cho mục đích sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản phía hạ lưu đập Bản Lải (khoảng 1,519 m3/s).

- Đoạn sông Kỳ Cùng phía thượng lưu đập Bản Nhùng khoảng 17 km trở thành lòng hồ chứa. Địa hình lưu vực thuộc loại địa hình đồi núi thấp xen kẽ các thung lũng thấp ven sông, dọc hai bên vùng hồ chứa có một số hộ dân sinh sống, chủ yếu là người dân tộc Tày và người Kinh sinh sống ở trung tâm các xã khu vực lòng hồ. Dọc khu vực này người dân canh tác cây lượng thực trong khu vực thung lũng sông và các thềm bậc I, II. Việc khai thác, sử dụng nước của công trình thủy điện Bản Nhùng không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác, sử dụng nước phía thượng lưu hồ chứa. Phía thượng lưu thủy điện Bản Nhùng có thủy điện Khánh Khê được xây dựng trên dòng chính sông Kỳ Cùng, thuộc địa bàn xã Khánh Khê và xã Bình Trung, tỉnh Lạng Sơn. Công trình thủy điện Khánh Khê cách tuyến đập thủy điện Bản Nhùng khoảng 28km về phía thượng

lưu, là công trình thủy điện kiểu nhà máy ngang đập, diện tích lưu vực tính đến tuyến đập thủy điện Khánh Khê là 1.708 km2. Hồ chứa có dung tích toàn bộ là Wtb = 5,54 triệu m3, dung tích hữu ích là Whi = 0,43 triệu m3, MNDBT= 234m, MNC = 233,5m, hồ chứa vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm. Nước được dẫn từ hồ chứa qua cửa lấy nước về nhà máy thủy điện để phát điện với công suất lắp máy Nlm=7MW, lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 88m3/s, nước sau khi phát điện tại nhà máy được xả trả lại sông Kỳ Cùng; mực nước min hạ lưu nhà máy thủy điện Khánh Khê là 215,33m. Công trình thủy điện Khánh Khê đã vận hành phát điện.

*** Đặc điểm địa hình phía hạ du:**

- Địa hình hạ du công trình có địa hình khá dốc, hướng dòng chính của sông Kỳ Cùng có hướng chủ đạo theo hướng Đông Nam – Tây Bắc. Địa hình có chênh cao lớn giữa vùng bờ bãi sông so với địa hình đồi núi hai bên. Dòng chính của sông Kỳ Cùng hạ du đi qua hai xã bao gồm: xã Thất Khê và xã Na Sầm. Trong đó vùng địa hình địa hình tại xã Thất Khê tương đối bằng phẳng, độ dốc trung bình thấp so với vùng phụ cận.

+ Khu vực Thất Khê: nằm trong một thung lũng lòng chảo có bề rộng 2km và bề dài 6km thuộc 4 xã Đại Đồng, Hùng Sơn, Đề Thám, Chi Lăng và xã Thất Khê. Bao bọc xung quanh bồn địa hồ cổ đệ tam Thất Khê nay là các vùng núi cao trung bình 300-400m. Đây là bồn địa thấp nhất, nơi hội tụ của các con suối nhỏ từ xung quanh đưa tới và chịu ảnh hưởng nước dồn tới bởi lũ sông Kỳ Cùng. Đây là bồn địa trong đó có một phần diện tích thấp còn được bồi tụ bởi các trận lũ lớn. Vùng cánh đồng Thất Khê nằm chủ yếu phần hạ lưu của con sông Bắc Khê là nhánh cấp 1 bên bờ hữu của phần hạ lưu của sông Kỳ Cùng. Trên nhánh Bắc Khê phần thượng nguồn sông dốc, cách cửa ra khoảng 12km sông bắt đầu chảy trên đồng bằng, hệ thống sông nhánh phát triển đều hai bên, và kéo dài gần đến cửa ra.



Vùng đồng bằng ngập lũ Thất Khê

+ Khu vực Na Sầm: Địa hình Na Sầm, phát triển giữa tam giác châu của ba con sông, trong đó dòng sông Kỳ Cùng là chủ đạo, 2 con suối còn lại được phát triển bên bờ hữu Kỳ Cùng. Địa hình ở đây nhỏ và hẹp xung quanh là dốc núi.

Đô thị của xã chủ yếu phát triển bên bờ hữu. Cao độ tự nhiên trung bình 200m so với mực nước biển.



khu vực Na Sầm

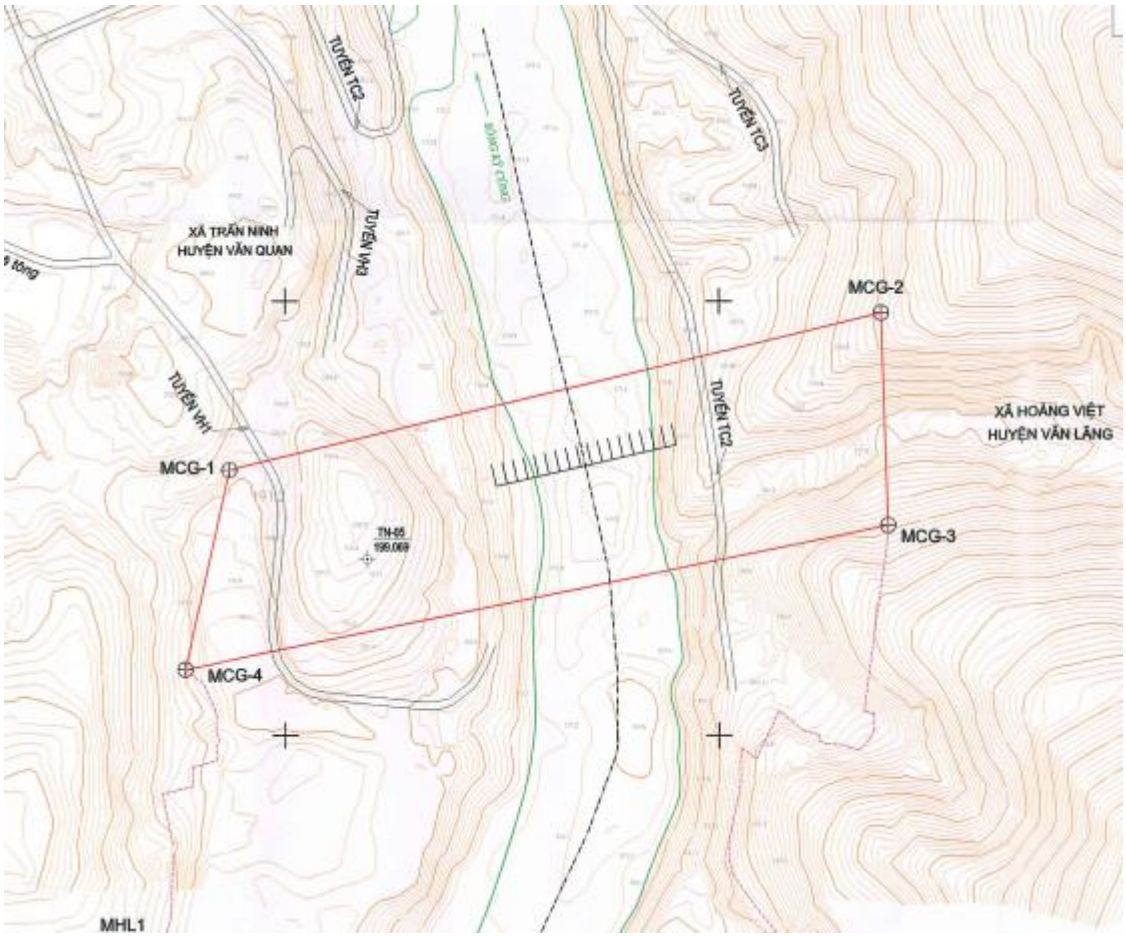
Vùng hạ du có người dân sinh sống thưa thớt, chủ yếu tập trung tại các vùng như Na Sầm và Thất Khê. Dân cư có xu thế tập trung tại các vùng địa hình cao ven sông cũng như trục đường chính. Trên địa bàn, hội tụ nhiều dân tộc khác nhau sinh sống, nhưng chủ yếu là người Nùng, người Tày, người Kinh còn lại số ít là người Dao, Hoa, Mông,... Có ba tôn giáo chính là đạo Công giáo; đạo Phật và đạo Tin Lành. Vùng dự án thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt của tỉnh Lạng Sơn là những xã dọc theo lưu vực sông Kỳ Cùng, đặc biệt là vùng tập trung dân cư, địa hình bằng phẳng như xã Na Sầm và xã Thất Khê. Với sự biến động nhanh của nền kinh tế trong cơ chế thị trường, đi kèm với đó là tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa tăng nhanh, mức độ ảnh hưởng lũ lụt không những gây thiệt hại nghiêm trọng đối với con người, của cải, mà còn ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe người dân, sinh kế cộng đồng ….Việc xác định vùng ảnh hưởng là vô cùng cần thiết, công việc được tiến hành căn cứ dựa theo bản đồ ngập lụt được xây dựng theo các kịch bản khác nhau. Từ đó đưa ra được những cảnh báo và phương án giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng bất lợi do vấn đề lũ lụt xảy ra đối với vùng hạ du công trình hồ chứa Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6).

Các thông số chính của công trình

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Trị số
I	**Thuỷ văn**			
1	Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập	F_{lv}	Km^2	2450
2	Lượng mưa trung bình nhiều năm	X_0	mm	1350
3	Tổng lượng dòng chảy năm	W_0	10^9m^3	1,49
4	Mô đuyn dòng chảy trung bình nhiều	M_0	$l/s.km^2$	19,30

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Trị số
	năm			
5	Lưu lượng trung bình năm	Q_0	m^3/s	47,30
6	Lưu lượng bảo đảm với tần suất P = 85%	$Q_{bđ}$	m^3/s	5,19
7	Lưu lượng lũ thi công P = 10%	$Q_{p10\%}$	m^3/s	3563
8	Lưu lượng lũ thiết kế P = 1,5%	$Q_{p1,5\%}$	m^3/s	5441
9	Lưu lượng lũ kiểm tra P = 0,5%	$Q_{p0,5\%}$	m^3/s	6469
II	**Thuỷ năng**			
1	Lưu lượng max qua nhà máy	Q_{max}^{NM}	m^3/s	88,0
2	Lưu lượng bảo đảm qua nhà máy	$Q_{bđ}^{NM}$	m^3/s	5,19
3	Cột nước lớn nhất	H_{max}	m	20,10
4	Cột nước nhỏ nhất	H_{min}	m	12,50
5	Cột nước tính toán	H_{tt}	m	17,00
6	Công suất bảo đảm	$N_{bđ}$	MW	0,35
7	Công suất lắp máy	N_{lm}	MW	13,00
8	Điện năng mùa mưa	E_{mm}	10^6Kw.h	26,36
9	Điện năng mùa khô	E_{mk}	10^6Kw.h	17,63
10	Điện năng bình quân năm	E_0	10^6Kw.h	43,99
11	Giờ sử dụng công suất lắp máy	h_{sdNlm}	h	3.384
III	**Hồ chứa**			
1	Mực nước dâng bình thường	MNDBT	m	191,50
2	Mực nước chết	MNC	m	189,00
3	Mực nước lũ thiết kế (p=1,5%)	MNLTK	m	191,50
4	Mực nước lũ kiểm tra (p=0,5%)	MNLKT	m	192,00
5	Dung tích toàn bộ	W_{tb}	10^6m^3	15,867
6	Dung tích hữu ích	W_{hi}	10^6m^3	4,567
7	Dung tích chết	W_c	10^6m^3	11,30
8	Lưu lượng thiết kế	Q	m^3/s	88,00

- Chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện: Chủ đầu tư đã thực hiện xong cắm mốc bảo vệ đập, tổng số mốc giới là 04 mốc/04 mốc và Công ty đã bàn giao mốc chỉ giới cho địa phương quản lý.



Sơ đồ mặt bằng cắm mốc chỉ giới bảo vệ đập

5.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

Thực hiện quản lý vận hành theo đúng quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt;

Trong quá trình vận hành công trình Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) điều tiết chống lũ và phát điện, Chủ đầu tư sẽ thường xuyên liên lạc với các công trình thủy điện, thủy lợi trên cùng bậc thang sông và luôn cập nhật thông tin số liệu quan trắc các trạm đo mưa trên lưu vực để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn;

Chủ đầu tư đã bố trí lực lượng quản lý, vận hành và bảo vệ công trình đảm bảo trực 24/24h trong mùa mưa lũ; hệ thống trang thiết bị gồm quan trắc mưa, camera giám sát và phần mềm điều hành cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành.

Công tác đảm bảo an toàn đập được thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước 2023 và Luật Phòng, chống thiên tai 2013; các phương án PCTT, ứng phó tình huống khẩn cấp và phương án bảo vệ đập đã được phê duyệt và triển khai thực hiện.

Thuận lợi: Hệ thống pháp lý đầy đủ, quy trình vận hành rõ ràng, có đầu tư quan trắc và phối hợp tốt với địa phương.

Khó khăn, tồn tại: Điều kiện địa hình miền núi, cơ sở hạ tầng còn khó khăn, giao thông cách trở đặc biệt trong mùa mưa bão, điều kiện thời tiết bất thường khó dự báo;

Đánh giá chung: Công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện hành, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện cập nhật ứng dụng khoa học công nghệ và nhân lực để nâng cao mức độ an toàn trong điều kiện mưa lũ cực đoan.

5.3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

- Chế độ báo cáo: báo cáo thường xuyên, định kỳ gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất: Nhà máy xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất hàng tuần và hàng tháng để kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị cơ khí, các thiết bị điện nhằm đảm bảo vận hành đập an toàn đập, kịp thời xử lý các hiện tượng bất thường xảy ra.

a) Đối với chế độ kiểm tra thường xuyên:

- Nhà máy bố trí 01 bảo vệ đập ở lại trực 24/24h tại trạm trực của đầu đập và bố trí 01 công nhân vận hành của từng ca tham gia bảo vệ thường xuyên, quan sát mực nước và thông báo thường xuyên các tình hình của mực nước, tình trạng của đập với giám đốc nhà máy, trưởng ca trực luân phiên của nhà máy như sau:

+ Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt;

+ Quan trắc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ;

+ Trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần,

+ Quan trắc 01 giờ 4 lần (15 phút một lần) khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế 191,5m;

- Tạo các mối quan hệ tốt đẹp với trưởng bản và nhân dân các bản xung quanh đập để tạo thành lực lượng hỗ trợ cần thiết khi có phá hoại hay sự cố xảy ra.

b) Chế độ kiểm tra định kỳ:

- Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước;

- Trước mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định hiện hành là Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

- Sau mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của đập, hồ chứa nước; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;

- Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước;

- Trước mùa lũ, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng Hải Lý có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả đến Sở Công thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Lạng Sơn.

c) Đối với chế độ kiểm tra đột xuất: Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa thủy điện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

5.4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có trọng tải lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

- Ban hành các nội quy, biển cảnh báo khu vực nguy hiểm cấm các loại phương tiện giao thông đường thủy, đánh bắt thủy sản, bơi lội trong phạm vi bảo vệ đập.

- Để bảo đảm an toàn đập và các hạng mục công trình, mọi phương tiện giao thông ra, vào phạm vi bảo vệ đập phải được Chủ đầu tư cho phép và quản lý. Nghiêm cấm các phương tiện có tải trọng vượt quá tải trọng thiết kế cho phép của công trình đi qua hoặc lưu thông trên công trình.

- Thực hiện chấp hành nghiêm ngặt các nội quy quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, chất dễ cháy, chất thải nguy hại.

- Chủ đầu tư đã ban hành và tổ chức thực hiện các quy định cụ thể trong phạm vi bảo vệ đập đầu mối, bao gồm:

+ Biển báo, cảnh báo đã lắp đặt: Đơn vị đã lắp đặt các biển "Cảnh báo nguy hiểm khu vực nước sâu – đề phòng đuối nước", "Khu vực thượng lưu: Cấm mọi hành vi xâm lấn lòng hồ; Cấm đánh bắt thủy sản; Cấm săn bắt chim thú; Cấm mọi hoạt động qua lại", ", "Khu vực hạ lưu: Cấm mọi hành vi xâm lấn hành lang sông suối; Cấm đánh bắt thủy sản; Cấm săn bắt chim thú; Cấm mọi hoạt động qua lại" tại các vị trí thượng và hạ lưu khu vực bảo vệ đập; Lắp đặt phao cảnh báo ở thượng lưu đập.

+ Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC): Đã trang bị bình chữa cháy xách tay, tủ PCCC tại nhà máy, nhà điều hành và các vị trí có nguy cơ cháy; ban hành nội quy PCCC, tổ chức kiểm tra định kỳ và bố trí lực lượng xử lý tại chỗ khi có sự cố.

+ Quản lý chất thải nguy hại và vật tư dễ cháy: Chất thải nguy hại (dầu thải, giẻ lau nhiễm dầu…) được thu gom, lưu chứa tại khu vực riêng có mái che, có ký hiệu cảnh báo và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng theo quy định; vật tư dễ cháy được bảo quản tại kho riêng, đảm bảo khoảng cách an toàn.

+ Bảo vệ nơi lưu trữ tài liệu: Dữ liệu vận hành và hồ sơ công trình được lưu trữ tại phòng điều hành nhà máy và hệ thống máy tính trung tâm; có sao lưu dữ liệu định kỳ, đảm bảo an toàn thông tin.

5.5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Tổ chức lực lượng: Bố trí 01 bảo vệ trực 24/24h tại khu vực bảo vệ đập; mỗi ca vận hành có 01 nhân viên trực vận hành, kết hợp kiểm tra, giám sát công trình.

- Phân công nhiệm vụ: Lực lượng bảo vệ thực hiện kiểm soát người và phương tiện ra vào, tuần tra khu vực đập, phạm vi bảo vệ đập; nhân viên vận hành theo dõi thiết bị, mực nước, tình trạng công trình và kịp thời báo cáo khi có bất thường.

- Trang thiết bị hỗ trợ đã bố trí: Đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại khu vực đập, tràn xả lũ và nhà máy; trang bị thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, bộ đàm), hệ thống chiếu sáng ban đêm, cùng các phương tiện hỗ trợ khác phục vụ công tác bảo vệ.

- Định kỳ theo kế hoạch, Nhà máy tổ chức kiểm tra, tuần tra khu vực lòng hồ và khu vực hạ lưu công trình nhằm kịp thời phát hiện, báo cáo cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm, lấn chiếm hoặc ảnh hưởng đến an toàn công trình và khả năng tiêu thoát lũ (nếu có).

5.6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

a) Tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát người vào nhà máy

- Nhân viên bảo vệ kiểm tra tên của công nhân viên vào nhà máy để chắc chắn đó là người của Nhà máy.

- Kiểm tra người ra vào cổng bằng cách dùng hai bàn tay rà soát từ nách xuống cuối ống quần sau đó cũng làm như vậy với thắt lưng, các túi quần, túi áo. Yêu cầu cho xem giày, túi xách. Trong khi kiểm tra nhân viên bảo vệ có thái độ nghiêm túc.

- Đối với khách vào Nhà máy: phải xem kỹ giấy giới thiệu, giấy hẹn, giấy tờ tùy thân để chắc chắn người đó là chủ của các giấy tờ kèm theo, sau đó liên hệ bằng bộ đàm hoặc điện thoại với cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm và làm việc với khách.

- Trong quá trình kiểm tra nếu thấy những đồ vật cấm, hoặc những đồ vật có ảnh hưởng đến an ninh trật tự Tổ bảo vệ sẽ lập biên bản tạm giữ người hoặc nhóm

người, phương tiện, dụng cụ vi phạm đồng thời thông báo đến chính quyền địa phương, công an các xã Điềm He và xã Na Sầm để xử lý theo pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát phương tiện vào nhà máy

- Cho xe dừng trước cổng để lái xe xuất trình giấy tờ. Nhân viên bảo vệ kiểm tra xe, lái xe có đầy đủ các điều kiện vào nhà máy. Nếu xe chở vật dụng, hàng hóa thì phải kiểm tra, đối chiếu với hóa đơn giấy tờ đem theo. Nếu có vật dụng nào cần đem ra sau khi giao hàng thì phải ghi rõ vào sổ để tiện kiểm tra khi xe ra.

- Ghi lại các dữ liệu vào biểu mẫu (do Nhà máy quy định), sau đó thông báo cho người có trách nhiệm chủ nhà máy ra đón xe.

- Mở barie cho xe vào.

- Khi xe ra cũng làm các công việc tương tự khi xe vào nhưng lần này không chỉ đối chiếu với những thông tin ghi chép khi vào mà còn kiểm tra gầm xe, thùng xe, buống lái ..v.v.và kiểm tra hàng hóa trên xe theo hóa đơn hoặc giấy xuất kho.

- Phải lưu giữ hóa đơn, giấy xuất kho và giấy phép cho ra của Nhà máy.

5.7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa thủy điện.

a) Hành vi tụ tập, bơi lội, đánh bắt cá, nổ mìn đánh bắt cá gần tuyến đập gây mất an toàn đập và các thiết bị lắp đặt trên đập, cản trở việc vận hành điều tiết trên đập; khi phát hiện có người tụ tập bơi lội, đánh bắt cá gần khu vực đập khoảng cách từ vị trí của đập đến thương lưu và hạ lưu là 150m:

+ Tổ bảo vệ và tổ trực vận hành đập đầu mối sẽ nhắc nhở để người hoặc nhóm người giải tán khỏi khu vực cấm.

+ Khi người hoặc nhóm người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu. Tổ bảo vệ sẽ lập biên bản tạm giữ người hoặc nhóm người, phương tiện, dụng cụ vi phạm đồng thời thông báo đến chính quyền địa phương, công an các xã có liên quan để xử lý theo quy định pháp luật.

- Khi phát hiện có người hoặc nhóm người nổ mìn, đánh bắt cá gây nguy hại đến an toàn công trình đập, phá hoại các thiết bị trên đập:

+ Tổ bảo vệ có quyền tạm giữ người, phương tiện, dụng cụ và lập biên bản vi phạm.

+ Thông báo cho chính quyền địa phương hoặc công an xã để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Triển khai, kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời.

+ Đồng thời công nhân trực đập thông báo cho Giám đốc nhà máy, trưởng ca trực. Giám đốc nhà máy điều động trực tiếp đội ngũ kỹ thuật nhà máy phụ

trách sửa chữa cơ điện nhà máy lên đập để kiểm tra và khắc phục các hư hỏng xảy ra.

b) Hành vi phá hoại đập bằng thuốc nổ: Khi phát hiện người hoặc nhóm người xâm nhập có biểu hiện nghi vấn đặt thuốc nổ nhằm phá vỡ đập.

- Tổ bảo vệ nhanh chóng tạm giữ người hoặc nhóm người cùng phương tiện, dụng cụ vi phạm đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương và công an các xã có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ bảo vệ hoặc tổ công nhân trực đập nhanh chóng thông báo cho Giám đốc nhà máy và trưởng ca trực. Giám đốc nhà máy liên hệ với Ban chỉ huy Quân sự khu vực để được giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hành vi tháo, dỡ trộm các thiết bị, dụng cụ trên đập: Khi phát hiện người hoặc nhóm người có hành vi nghi vấn tháo trộm các thiết bị dụng cụ trên đập đầu mối.

- Tổ bảo vệ hoặc tổ công nhân trực đập của nhà máy nhanh chóng tạm giữ người hoặc nhóm người cùng phương tiện, dụng cụ vi phạm đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc công an các xã có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ bảo vệ hoặc tổ công nhân trực đập nhanh chóng thông báo cho Giám đốc nhà máy và trưởng ca trực.

d) Hành vi điều khiển vật thể bay trong khu vực bảo vệ đập: Khi phát hiện vật thể bay xâm nhập có biểu hiện nghi vấn nhằm phá vớ đập

- Tổ bảo vệ nhanh chóng tạm giữ người hoặc nhóm người cùng phương tiện, dụng cụ vi phạm đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc công an xã có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ bảo vệ hoặc tổ công nhân trực đập nhanh chóng thông báo cho Giám đốc nhà máy và trưởng ca trực. Giám đốc nhà máy liên hệ với Ban chỉ huy Quân sự khu vực để được giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ.

e) Kiểm tra, phòng ngừa và ngăn chặn vi phạm trong phạm vi lòng hồ và các vùng phụ cận

- Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên khu vực lòng hồ và các vùng phụ cận, chia theo 03 vùng quản lý gồm: vùng lòng hồ, vùng ven hồ và vùng thượng lưu gần hồ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện tuần tra định kỳ và đột xuất; phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi các hoạt động trong khu vực hồ chứa.

- Các hành vi được kiểm soát: Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xả rác, xả nước thải, chất thải nguy hại vào lòng hồ; xây dựng công trình trái phép; khai thác tài nguyên, sử dụng chất nổ hoặc các hoạt động khác gây ảnh hưởng đến chất lượng nước và an toàn công trình.

- Biện pháp xử lý: Khi phát hiện vi phạm, lực lượng bảo vệ nhắc nhở, yêu cầu chấm dứt hành vi; trường hợp không chấp hành sẽ lập biên bản và thông báo UBND, công an các xã liên quan để xử lý theo quy định.

- Công tác phòng ngừa: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định bảo vệ công trình và bảo vệ nguồn nước cho người dân khu vực;

- Phối hợp với địa phương: Duy trì cơ chế phối hợp với UBND, công an các xã Điềm He, Na Sầm, Hoàng Văn Thụ và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; kịp thời trao đổi thông tin khi phát sinh các tình huống ảnh hưởng đến an toàn hồ chứa.

f) Khu vực hạ lưu công trình: Để đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ và an toàn công trình, nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm, trồng cây, canh tác và các hoạt động gây cản trở dòng chảy trong phạm vi hành lang sông, suối khu vực hạ lưu công trình Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6), đặc biệt trong phạm vi khoảng 01 km chiều dài sông tính từ đập thủy điện về phía hạ lưu.

5.8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Nhanh chóng thông báo với Phòng vận hành nhà máy: để điều chỉnh phương thức vận hành nhà máy cho phù hợp (Chạy tối đa công suất).

- Thông báo sơ tán khẩn cấp người, tài sản, phương tiện máy móc trong phạm vi có thể bị ảnh hưởng nước tràn qua đỉnh đập

- Thông báo với Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại nhà máy Đội xung kích nhà máy để có phương án ứng phó kịp thời.

- Thông báo với Ủy ban nhân dân và công an các xã Điềm He, xã Na Sầm, xã Hoàng Văn Thụ xin hỗ trợ về con người để kịp thời ứng cứu.

- Thông báo với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các xã Điềm He, xã Na Sầm để có biện pháp ứng cứu kịp thời.

- Tình huống mưa to, giao thông từ các xã vào nhà máy bị ách tắc do sạt lở. Biện pháp xử lý như sau:

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN nhà máy, đội xung kích nhà máy phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức diễn tập các tình huống xảy ra trong mùa mưa lũ.

+ Mua dự phòng sẵn các vật tư nhu yếu phẩm cần thiết như thực phẩm, thuốc men, dụng cụ y tế.

+ Dự phòng máy móc thiết bị như máy phát DIEZEN dự phòng, cuốc xẻng, đèn pin… chuẩn bị đối phó với các tình huống xảy ra

+ Khi xảy ra mưa to, lưu lượng nước về hồ lớn, giao thông bên ngoài bị tắc, Ban chỉ huy PCTT và TKCN nhà máy, đội xung kích nhà máy phối hợp với chính quyền địa phương chủ động tuyên truyền cho người dân, trực 24/24h để ứng phó và xử lý kịp thời.

+ Tổ quản lý đập thường xuyên cập nhật và báo cáo lưu lượng nước về hồ 15 phút/ lần

+ Phòng vận hành Nhà máy Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) điều chỉnh phương thức vận hành phát tối đa công suất để hạn chế nguy cơ mất an toàn đập.

+ Máy phát DIEZEN luôn đảm bảo vận hành trong tình huống hệ thống điện bị mất tạm thời.

5.9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

Nguồn lực thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa được bố trí thường xuyên, liên tục, bao gồm:

- Nhân lực bảo vệ: Bố trí lực lượng bảo vệ trực 24/24h tại khu vực công trình; lực lượng vận hành theo ca kết hợp kiểm tra, giám sát đập và hồ chứa. Định kỳ tổ chức tuần tra khu vực đập, lòng hồ và vùng phụ cận để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trang bị hệ thống camera giám sát tại các vị trí trọng yếu; thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, bộ đàm); hệ thống chiếu sáng ban đêm; phương tiện phục vụ tuần tra, kiểm tra (ô tô, xuồng khi cần thiết) và các thiết bị hỗ trợ khác đảm bảo công tác bảo vệ liên tục, hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất khu vực đập, hồ chứa và hành lang bảo vệ; kiểm soát người, phương tiện ra vào; kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm, gây ảnh hưởng đến an toàn công trình và chất lượng nước hồ.

- Phối hợp với địa phương: Duy trì cơ chế phối hợp với UBND, công an các xã Điềm He, Na Sầm, Hoàng Văn Thụ và các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ công trình; trao đổi thông tin, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa.

- Huy động bổ sung khi cần thiết:Trong trường hợp phát sinh tình huống phức tạp, Chủ đầu tư chủ động đề nghị chính quyền địa phương huy động lực lượng dân quân, công an và các lực lượng liên quan để tăng cường bảo vệ, đảm bảo an toàn công trình.

5.10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của chủ sở hữu trong công tác bảo vệ an toàn đập và công trình

- Thường xuyên kiểm tra, tuần tra công tác bảo vệ an toàn đập, xây dựng phương án dự phòng ứng phó các tình huống có khả năng mất an toàn đập.

- Thực hiện vận hành hồ chứa theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

- Thực hiện công tác phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, Phương án ứng phó thiên tai; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thường xuyên liên hệ với UBND các xã Điềm He; xã Na Sầm; xã Hoàng Văn Thụ để tăng cường lực lượng và phối hợp trong công tác bảo vệ an toàn đập khi có sự cố bất ngờ, bão, lụt… xảy ra.

- Trường hợp khẩn cấp, khi phát hiện các hành vi xâm hại gây mất an toàn đập, nhà máy liên lạc ngay với UBND xã Điềm He, xã Na Sầm; xã Hoàng Văn Thụ để xử lý kịp thời. Đồng thời phải báo cáo kịp thời các cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo xử lý sự việc.

- Ngoài ra Nhà máy thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) có trách nhiệm thực hiện công tác phối hợp với chính quyền các xã Điềm He, xã Na Sầm, xã Hoàng Văn Thụ để tiến hành kiểm tra cắm mốc hành lang hồ chứa và đập đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Trách nhiệm của chính quyền địa phương

UBND các xã Điềm He, Na Sầm, Hoàng Văn Thụ có trách nhiệm:

- Phối hợp bảo vệ công trình: Chỉ đạo các lực lượng tại địa phương phối hợp với Nhà máy Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) trong công tác kiểm tra, tuần tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi xâm hại an toàn đập, hồ chứa.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân: Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và các hình thức phù hợp để phổ biến quy định bảo vệ công trình; vận động nhân dân không thực hiện các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa.

- Chỉ đạo lực lượng công an xã: Chỉ đạo Công an xã phối hợp với nhà máy trong việc tiếp nhận thông tin, xử lý các hành vi vi phạm, đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trình theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp huy động lực lượng dân quân tự vệ, hỗ trợ nhà máy trong công tác bảo vệ công trình và tham gia xử lý, khắc phục khi xảy ra sự cố.

- Hỗ trợ nguồn lực: Huy động nhân lực, phương tiện theo khả năng của địa phương khi có yêu cầu để hỗ trợ bảo vệ công trình và xử lý các tình huống phát sinh.

- Phối hợp thường xuyên: Duy trì trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với nhà máy trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập và vùng hạ du.

c) Trách nhiệm của các công ty/nhà máy thủy điện khác trên cùng bậc thang

- Các công ty/nhà máy thủy điện trên cùng lưu vực có trách nhiệm phối hợp trong vận hành và đảm bảo an toàn hệ thống công trình theo quy chế phối hợp đã được thống nhất, cụ thể:

- Thực hiện theo quy chế phối hợp vận hành: Tuân thủ quy chế phối hợp giữa các đập, hồ chứa trên lưu vực trong việc trao đổi thông tin, điều tiết lưu lượng và vận hành hồ chứa nhằm đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.

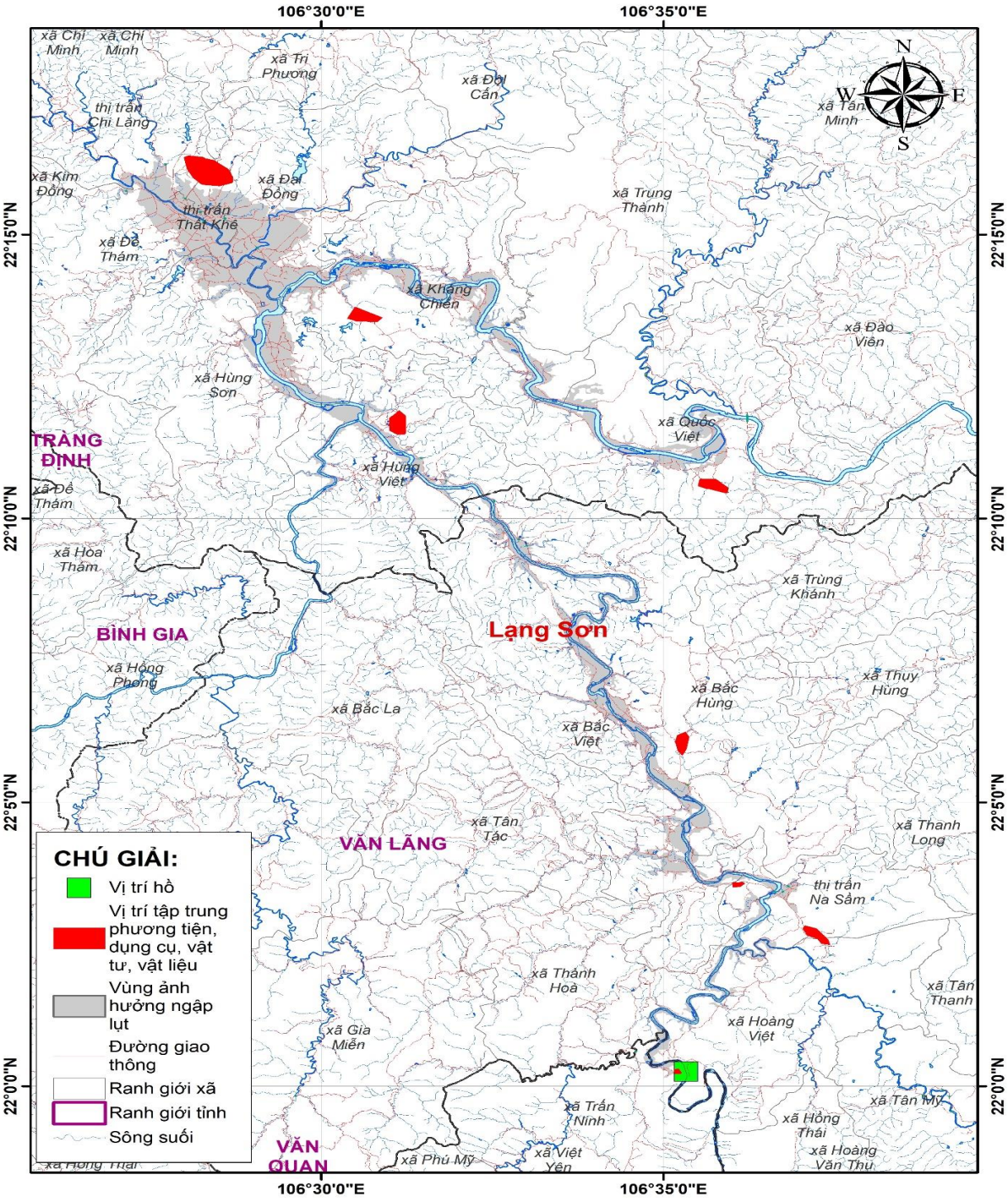
- Thông tin, cảnh báo: Kịp thời thông báo việc xả lũ, sự cố đập, khu vực dự kiến ngập lụt và thời gian dự kiến kết thúc xả lũ/khắc phục sự cố đến Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh (Văn phòng tại số 2, đường Nguyễn Thái Học, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn) và chính quyền địa phương liên quan.

- Phối hợp điều tiết lưu lượng: Trao đổi thông tin vận hành giữa các nhà máy trên cùng bậc thang để điều tiết hợp lý, hạn chế gia tăng đột biến dòng chảy, giảm thiểu rủi ro cho vùng hạ du.

- Thông báo trước khi xả lũ lớn hoặc khẩn cấp: Trước khi xả lũ lớn hoặc xả lũ khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn công trình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng và địa phương để tổ chức cảnh báo, phòng tránh cho nhân dân.

- Phối hợp thông tin khí tượng thủy văn: Chủ động trao đổi, cập nhật thông tin mưa lũ giữa các công trình và với cơ quan khí tượng thủy văn để phục vụ vận hành an toàn.

- Duy trì liên lạc: Tổ chức trực ban, duy trì thông tin liên lạc thông suốt trong mùa mưa lũ để kịp thời phối hợp xử lý các tình huống phát sinh./.



Các vị trí dự kiến tập trung phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu

II. TÀI LIỆU SỬ DỤNG ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN

Tài liệu sử dụng:

1. Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đê điều số 60/2020/QH14;

3. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13;

4. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14;

5. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

6. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/05/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

7. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

8. Nghị định số: 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

9. Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) cho Công ty cổ phần Tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Hải Lý.

10. Quyết định số 2135/QĐ-BCT 11/08/2020 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Dự án nhà máy Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) tỉnh Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn.

11. Văn bản số 342/UBND-KT ngày 24/03/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư cấp lại cho Công ty cổ phần Tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Hải Lý là chủ đầu tư Dự án Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6), tỉnh Lạng Sơn.

12. Thông báo số 168/TB-UBND ngày 02/04/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đính chính thông số kỹ thuật dự án Thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6).

13. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6843834754 cấp ngày 02/01/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp chứng nhận điều chỉnh lần thứ 7 điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án hoàn thành đến Quý I/2024.